

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I

Năm học: 2022 – 2023

Môn: TIN HỌC 6

T T (1)	Chương g/ chủ đề (2)	Nội dung/đơn vi kiến thứ c (3)	Mức độ nhận thức (4-11)								Tổng % điểm (12)
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Chủ đề A	Thông tin và dữ liệu	4		1			1			
		Xử lý thông tin và Thông tin trong máy tính	5		5			1		1	45% (4,5 điểm)
2	Chủ đề B	Mạng máy tính và internet	7		3						32,5% (3.25 điểm)
Tổng			16		9			2		1	
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%

				Số câu hỏi theo mức độ nhận thức
--	--	--	--	----------------------------------

T T (1)	Chương/ chủ đề (2)	Nội dung/đơn vị kiến thức (3)	Mức độ đánh giá	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề A	Thông tin và dữ liệu	Nhận biết Trong các tình huống cụ thể : – Phân biệt được thông tin với vật mang tin. (Câu 10, 12,13) – Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu. (Câu 11) Thông hiểu - Nêu được ví dụ minh họa về mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu. (Câu 14). – Nêu được ví dụ minh họa tầm quan trọng của thông tin và vật mang tin Vận dụng Giải thích được máy tính và các thiết bị số là công cụ hiệu quả để thu thập, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin. Nêu được ví dụ minh họa cụ thể. (Câu 1 TL)	4 (TN)	1(TN)	1(TL)	

		Xử lý thông tin và Thông tin trong máy tính	Nhận biết - Nhận biết được bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin. (Câu 16) - Nêu được tên và độ lớn (xấp xỉ theo hệ thập phân) của các đơn vị cơ bản đo dung lượng thông tin: Byte, KB, MB, GB, quy đổi được một cách gần đúng giữa các đơn vị đo lường này. Ví dụ: 1KB bằng xấp xỉ 1 ngàn byte, 1 MB xấp xỉ 1 triệu byte, 1GB xấp xỉ 1 tỷ byte. (Câu 15,17, 20,21). Thông hiểu - Giải thích được có thể biểu diễn thông tin chỉ với hai ký hiệu 0 và 1. (Câu 23, 19,22, 18,24) Vận dụng - Phân tích được các hoạt động xử lý thông tin (Câu 2 TL) Vận dụng cao Xác định được khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa quang, đĩa từ, đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ,...(Câu 3 TL)	5(TN)	5(TN)	1(TL)	1(TL)
2	Chủ đề B	Mạng máy tính và internet	Nhận biết – Nêu được khái niệm và lợi ích của mạng máy tính (Câu 1, Câu 2). - Nêu được các thành phần chủ yếu của một mạng máy tính (máy tính và các thiết bị kết nối) và tên của một vài thiết bị mạng cơ bản như máy tính, cáp nối, Switch, Access Point,... (Câu 3, Câu 4, Câu 5). – Nêu được các đặc điểm và ích lợi chính của Internet (Câu 6, Câu 7).	7 (TN)	3 (TN)		

			Thông hiểu Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây (Câu 8, Câu 9, Câu 25).				
Tổng				16 (TN)	9(TN)	2(TL)	1(TL)
Tỉ lệ %				40%	30%	20%	10%
Tỉ lệ chung				100%			

Họ và tên:.....

Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

Lớp:... ..

(Học sinh làm bài kiểm tra trực tiếp trên đề này)

ĐỀ A

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

I. Hãy khoanh tròn vào những chữ cái đứng trước phương án em cho là đúng: (6,0 điểm)

Câu 1: Mạng máy tính là:

- A. Tập hợp các máy tính nối với nhau bằng các thiết bị mạng B. Mạng Internet
C. Tập hợp các máy tính D. Mạng LAN

Câu 2: Trong các phát biểu về mạng máy tính sau, phát biểu nào ĐÚNG?

- A. Mạng máy tính là các máy tính được kết nối với nhau.
B. Mạng máy tính bao gồm: các máy tính, thiết bị mạng đảm bảo việc kết nối, phần mềm cho phép thực hiện việc giao tiếp giữa các máy.
C. Mạng máy tính gồm: các máy tính, dây mạng, vi mạng.
D. Mạng máy tính gồm: các máy tính, dây mạng, vi mạng, hub.

Câu 3: Các thành phần cơ bản của mạng máy tính:

- A. Thiết bị kết nối mạng, môi trường truyền dẫn, thiết bị đầu cuối và giao thức truyền thông.
B. Máy tính và internet.
C. Máy tính, dây cáp mạng và máy in.
D. Máy tính, dây dẫn, modem và dây điện thoại.

Câu 4: Thiết bị nào sau đây KHÔNG là thiết bị đầu cuối ?

- A. Máy tính B. Máy in C. Bộ định tuyến D. Máy quét

Câu 5: Mạng máy tính không cho phép người dùng chia sẻ:

- A. Máy in B. Bàn phím và chuột C. Máy quét D. Dữ liệu

Câu 6: Để kết nối Internet người dùng cần:

- A. đăng kí với một nhà cung cấp dịch vụ Internet để được hỗ trợ cài đặt Internet.
B. đăng kí với một nhà cung cấp dịch vụ Internet để được cấp quyền truy cập Internet.

C. đăng kí với một nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP) để được hỗ trợ cài đặt và cấp quyền truy cập Internet.

D. đăng kí với một nhà cung cấp dịch vụ Internet để được hỗ trợ Wi-Fi.

Câu 7: Để kết nối Internet, máy tính phải được cài đặt và cung cấp dịch vụ bởi?

A. người quản trị mạng máy tính.

B. người quản trị mạng xã hội.

C. nhà cung cấp dịch vụ Internet.

D. một máy tính khác.

Câu 8: Dựa vào môi trường truyền dẫn ta phân mạng máy tính thành hai loại là:

A. Mạng không dây và mạng có dây.

B. LAN và WAN.

C. Mạng Khách – Chủ.

D. Mạng nhiều máy tính và một máy tính.

Câu 9: Quan sát hình 2.1 dưới đây, em hãy cho biết đâu là thiết bị đầu cuối?



A. Máy tính để bàn, máy quét, máy tính xách tay, điện thoại di động, máy in, máy chủ.

B. Bộ chuyển mạch, máy quét, máy tính xách tay, điện thoại di động, máy in, máy chủ.

C. Bộ chuyển mạch, điện thoại di động, máy in, máy chủ.

D. bộ chuyển mạch, bộ định tuyến không dây, đường truyền dữ liệu.

Câu 10: Công cụ nào sau đây **KHÔNG** là vật mang tin là

A. Giấy.

B. Cuộn phim

C. Thẻ nhớ.

D. Xô, chậu.

Câu 11: Theo em những gì ghi trên tờ giấy ở Hình 2 là

A. Thông tin.

B. Dữ liệu.

C. Vật mang tin.

D. Thông tin, dữ liệu.

Mình: 2
Tuần: 3
Hoà: 2
Việt: 3

Hình 2. Tờ giấy

Câu 12: Em hãy xác định tám biến chỉ đường là:

A. vật mang tin

B. thông tin

- C. dữ liệu
- D. vật mang tin, thông tin

Câu 13: Xem bản tin dự báo thời tiết như Hình 1, bạn Khoa kết luận: "Hôm nay, trời có mưa". Phát biểu nào sau đây đúng?



Hình 1. Bản tin dự báo thời tiết

- A. Bản tin dự báo thời tiết là dữ liệu, kết luận của Khoa là thông tin.
- B. Bản tin dự báo thời tiết là thông tin, kết luận của Khoa là dữ liệu.
- C. Những con số trong bản tin dự báo thời tiết là thông tin.
- D. Bản tin dự báo thời tiết và kết luận của Khoa đều là dữ liệu

Câu 14: Dự báo thời tiết trong một tuần ở địa phương A được cho ở bảng sau:

Ngày	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
Thời tiết							

Hãy chọn câu đúng:

- A. Các hình ảnh trong bảng là thông tin
- B. Câu “Địa phương A có mưa vào thứ tư và có nắng vào chủ nhật “ là thông tin
- C. Bảng trên chứa thông tin dạng hình ảnh, âm thanh, chữ và số
- D. Cả ba đáp án A, B và C đều đúng.

Câu 15: Tập **IMAGE.jpeg** có các thuộc tính sau:

IMAGE.jpeg 12/10/2021 4:01 CH JPEG File 32 KB

Vậy tệp IMAGE.jpeg có dung lượng là

- A. 32 Byte
- B. 32 Kilobit
- C. 32 Kilobyte
- D. 32 Megabyte.

Câu 16: Đơn vị đo dung lượng thông tin nhỏ nhất là

- A. Byte
- B. Digit
- C. Kilobyte
- D. Bit

Câu 17: Trình tự của quá trình xử lí thông tin là:

Câu 18: Các khối chức năng chính trong khối cấu trúc chung của máy tính điện tử theo Von Neumann gồm có:

- A. Bộ nhớ; bàn phím; màn hình;
- B. Bộ xử lý trung tâm; Thiết bị vào; Bộ nhớ;
- C. Bộ xử lý trung tâm; bàn phím và chuột; Máy in và màn hình;
- D. Bộ xử lý trung tâm và bộ nhớ; Thiết bị vào; thiết bị ra.

Câu 19: Máy tính hoạt động được dưới sự hướng dẫn của:

- A. Các thông tin mà chúng có;
- B. Phần cứng máy tính;
- C. Các chương trình do con người lập ra;**
- D. Bộ não máy tính.

Câu 20: Thiết bị dùng để di chuyển con trỏ trên màn hình là:

- A. Modem;
- B. Chuột**
- C. CPU
- D. Bàn phím

Câu 21: Thiết bị giúp em nhìn thấy các hình ảnh hay kết quả hoạt động của máy tính là

- A. Bàn phím
- B. CPU
- C. Chuột
- D. Màn hình**

Câu 22: Sức mạnh của máy tính tùy thuộc vào:

- A. Khả năng tính toán nhanh;
- B. Giá thành ngày càng rẻ;
- C. Khả năng và sự hiểu biết của con người;**
- D. Khả năng lưu trữ lớn.

Câu 23: Hạn chế lớn nhất của máy tính hiện nay:

- A. Khả năng lưu trữ còn hạn chế
- B. Khả năng tính toán nhanh
- C. Khả năng tính toán chậm
- D. Kết nối Internet còn chậm

Câu 24: Máy tính có thể thực hiện hàng tỉ phép tính trong :

- A. Một giây**
- B. Một giờ
- C. Một Phút
- D. Một ngày

II. Nối cột A với cột B sao cho phù hợp: (1,0 điểm)

Câu 25: Em hãy nối nội dung ở cột A với nội dung ở cột B để tạo thành một khẳng định đúng.

A	B	Trả lời
1. Internet là mạng liên kết	a. được cập nhật thường xuyên.	
2. Có nhiều dịch vụ thông tin trên Internet như	b. tìm kiếm, lưu trữ, trao đổi, chia sẻ thông tin trên Internet.	
3. Thông tin trên Internet	c. WWW, tìm kiếm, thư điện tử,...	
4. Người sử dụng có thể	d. các mạng máy tính trên toàn cầu.	

B. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm).

Câu 1: (1,0 điểm)

Em hãy nêu ví dụ về việc máy tính giúp con người trong các hoạt động lưu trữ thông tin. và so sánh hiệu quả thực hiện việc đó khi có sử dụng và khi không sử dụng máy tính.

Câu 2: (1,0 điểm)

Phân tích quá trình giải bài toán tính chu vi hình chu hình chữ nhật?

Câu 3: (1,0 điểm)

Một thẻ nhớ có dung lượng 1Gb thì chứa được bao nhiêu bức hình có dung lượng 2Mb?

.....Hết

A. ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM:

Đề	I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7.0 điểm) Học sinh chọn đúng đáp án, mỗi câu được 0,25 điểm (riêng câu 25 mỗi ý đúng 0,25 điểm).														
A	Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Đáp án	A	B	A	C	B	C	C	A	A	D	B	A	A	B
	Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25			
	Đáp án	C	D	B	D	C	B	D	C	C	A	1-d 2-c 3-a 4-b			

II. PHẦN TỰ LUẬN (3.0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (1,0 điểm)	Lưu trữ thông tin: thẻ nhớ, onedriver, usb,...	0,5
	có thể lưu trữ thông tin bằng rất nhiều kho sách, giấy tờ, dữ liệu mà không tốn quá nhiều không gian; đồng thời cũng dễ dàng sắp xếp và tìm kiếm hơn.	0,5
2 (1,0 điểm)	- Đầu vào: chiều dài, chiều rộng hình chữ nhật - Xử lí: Chu vi = (chiều dài + chiều rộng) * 2 - Đầu ra: Chu vi hình chữ nhật	0,25 0,5 0,25
3 (1,0 điểm)	- Đổi 1GB = 1024MB - Số bức hình lưu được là: $1024/2=512$ (bức)	0,5 0,5

B. HƯỚNG DẪN CHẤM:

- Chấm theo thang điểm ở trên.

- Đối với các câu 26, 3 học sinh có thể nêu ví dụ khác, hợp lý vẫn được điểm tối đa. Liên hệ học sinh trả lời không đủ ý như đáp án nhưng có những ý trình bày hợp lý, phù hợp với bản chất câu hỏi, sáng tạo vẫn cho điểm tối đa/.

Kon Tum, ngày 16 tháng 10 năm 2022

Duyệt của BGH

Duyệt của TTCM

Giáo viên ra đề

.....

.....

.....